

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 11 – 3 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Điệp

2. Ông Huỳnh Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Kim Hoàng A, tên gọi khác: Hoàng, sinh năm: 1984, tại huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C 6A, xã Kh B T, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 4, thị trấn S Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thầu xây dựng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kim B và bà: Sơn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Kiều Tr; con: 04 người; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/11/2020, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Võ Bé Năm, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Minh Đ (Cướp biển), sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Đại chỉ: Khóm 4, thị trấn S Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23/11/2020, Công an thị trấn S Đ, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vui chơi Nhựt Tân thuộc khóm 4, thị trấn S Đ, huyện T, phát hiện Kim Hoàng A đang cất giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 bịch nylon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng được bịt kín 02 đầu nên Công an lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, cảm ứng, có gắn sim số 0963349171; 01 bóp da màu nâu; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đen xám trắng; 01 quần vải màu xám; tiền Việt Nam 3.300.000đ.

Qua điều tra, Hoàng A khai nhận số ma túy trên do người có biệt danh cướp biển, tên thật là Huỳnh Minh Đ thiếu tiền của Hoàng A nên Hoàng A giữ số ma túy này, khi nào Đ trả tiền cho Hoàng A thì Hoàng A sẽ trả lại ma túy cho Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đ không thừa nhận có giao ma túy cho Hoàng A cất giữ.

Tại Kết luận giám định số: 245/GĐH-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1391 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn lại: 0,1059 gam mẫu tinh thể màu trắng sau khi trích giám định và không lưu.

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Kim Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Kim Hoàng A theo cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kim Hoàng A từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1059 gam mẫu vật là Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, cảm ứng, có gắn sim số

0963349171; 01 bóp da màu nâu; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đen xám trắng; 01 quần vải màu xám; tiền Việt Nam 3.300.000đ.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập; thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là nhân thân chưa tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế; hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, có 04 con nhỏ; bị cáo là lao động chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23/11/2020, tại khu vui chơi Nhặt Tân thuộc khóm 4, thị trấn S Đ, huyện T, bị cáo Kim Hoàng A đã có hành vi tàng trữ 0,1391 gam Methamphetamine, là chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; Bản tự khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Khi bắt quả tang, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,1391 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người, theo bị cáo khai là do Huỳnh Minh Đ thiếu bị cáo 600.000đ nên Đ đưa ma túy cho bị cáo cất giữ để làm tin, khi nào Đ trả tiền cho bị cáo thì bị cáo trả lại số ma túy này. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Đ không thừa nhận có giao ma túy cho bị cáo cất giữ, đồng thời qua điều tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ không có căn cứ xác định Đ đã đưa ma túy cho bị cáo cất giữ. Do đó, hành vi cất giấu khối lượng ma túy nêu trên trong người của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của

con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy trong người dưới bất cứ hình thức nào vẫn bị nhà nước nghiêm cấm và bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng nên có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm để phòng ngừa hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.

[5] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Xét thấy, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì khung hình phạt thấp nhất là 01 năm tù, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[7] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy là Methamphetamine sau khi trích giám định, hoàn lại khối lượng 0,1059 gam là vật phạm pháp bị nghiêm cấm nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, cảm ứng, có gắn sim số 0963349171; 01 bóp da màu nâu; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đen xám trắng; 01 quần vải màu xám; tiền Việt Nam 3.300.000đ, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Huỳnh Minh Đ, quá trình điều tra, Đ không thừa nhận có giao ma túy cho bị cáo cất giữ, đồng thời qua điều tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ không có căn cứ xác định Đ đã đưa ma túy cho bị cáo cất giữ nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Kim Hoàng A, tên gọi khác: Hoàng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Kim Hoàng A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/11/2020.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,1059 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, cảm ứng, có gắn sim số 0963349171; 01 bóp da màu nâu; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu đen xám trắng; 01 quần vải màu xám; tiền Việt Nam 3.300.000đ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2021).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**Hứa Minh Hải**